

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 9 – 2024

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 455/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Ng**, sinh năm: 1986 (xin vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Khóm E, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Khóm C, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Lê Quốc Nam**, sinh năm: 1982. (vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Ấp GH, xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2024, chị Dương Thị Ng trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Quốc N chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 19/3/2008. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh N không phụ chị về tài chính để lo cho cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị và anh N đã ly thân từ cách đây 02 năm và không còn sống chung nhà. Nay chị xin ly hôn anh Lê Quốc N.

- Về con chung: Chị và anh Lê Quốc N có 01 người con chung tên Lê Bảo Ng, sinh ngày 18/10/2012, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Ng xác định không có.

- Về nợ chung: Chị Ng xác định chị và anh N không có nợ chung.

Đối với anh Lê Quốc N: Tòa án đã thông báo cho anh N về việc thụ lý vụ án, thông báo cho anh N đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; nhiều lần triệu tập anh N đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh N vẫn vắng mặt, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị Ng và anh Lê Quốc N có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị Ng xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh N cư trú tại thành phố Cà Mau nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Anh N đã được triệu tập họp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh N vẫn vắng mặt. Chị N yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ng và anh N theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Dương Thị Ng và anh Lê Quốc N chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Ng và anh N được pháp luật công nhận. Chị Ng xác định thời gian chị và anh N chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không còn hạnh phúc, chị và anh N đã ly thân, chị xin ly hôn. Đối với anh Lê Quốc N: Anh N đã được thông báo đến Tòa án để tham gia hòa giải, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh N vẫn vắng mặt không rõ lý do; anh N cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ng. Điều đó thể hiện anh Nam không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị Ng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị Ng và anh N xảy ra nhưng không ai có giải pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Chị Ng và anh N đã ly thân. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của chị Ng và anh N về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của chị Ng và anh N cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Ng, cho chị Ng ly hôn anh Lê Quốc N.

[3] Về con chung: Chị Ng xác định chị và anh N có 01 người con chung tên Lê Bảo Ng, sinh ngày 18/10/2012, đang sống chung với chị Ng. Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N không có ý kiến, yêu cầu gì về con chung của anh và chị Ng gửi Tòa án. Cháu Lê Bảo Ng có nguyện vọng được sống chung với chị Ng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao cháu Lê Bảo Ng cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ng không đặt ra yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh N không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị Ng xác định chị và anh N không có tài sản chung. Anh N không yêu cầu xem xét về tài sản chung nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Ng xác định chị và anh N không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- 1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Ng về việc xin ly hôn anh Lê Quốc N.
- 2 - Về con chung: Giao con chung của chị Dương Thị Ng và anh Lê Quốc N tên Lê Bảo Ng, sinh ngày 18/10/2012 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.
- 3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
- 4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.
- 5 - Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị Ng phải chịu 300.000 đồng. Ngày 31/7/2024, chị Ngân đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 00009157) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.
- 6 - Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân